

Hải Phòng, ngày 14 tháng 8 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội
- Sở Giao dịch chứng khoán TP. HCM

Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HAPACO**
Mã chứng khoán: **HAP**
Địa chỉ trụ sở chính: **Tầng 3, Tòa nhà Green, Số 7 Lô 28A đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.**
Điện thoại: **(84 225) 3556 002**
Fax: **(84 225) 3556 008**
Người thực hiện công bố thông tin: **Nguyễn Tuấn Anh – Thư ký HĐQT**

Loại thông tin công bố : định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:

Căn cứ quy định về công bố thông tin, Công ty CP Tập đoàn HAPACO xin công bố thông tin Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất bán niên 2021 đã soát xét, bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Thuyết minh báo cáo tài chính.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty cổ phần Tập đoàn HAPACO: www.hapaco.vn mục Quan hệ cổ đông vào ngày 14/8/2021.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Người được ủy quyền công bố thông tin



Nguyễn Tuấn Anh



Số: 09 /2021/CV-HAP

“V/v giải trình BCTC riêng bán niên năm 2021”

Hải Phòng, ngày 10 tháng 8 năm 2021

**Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội**

Căn cứ Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, giải trình khi lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ công bố thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước hoặc bị lỗ. Về vấn đề này, Công ty cổ phần Tập đoàn HAPACO giải trình thay đổi của lợi nhuận sau thuế bán niên năm 2021 so với cùng kỳ năm 2020 trong Báo cáo tài chính riêng đã soát xét của Công ty như sau:

- Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN 6 tháng đầu năm 2021: 22.755.859.065đồng.
- Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN 6 tháng đầu năm 2020: 5.721.705.110đồng.
- Chênh lệch tăng: 17.034.153.955đồng. Tỷ lệ tăng 297,71% so cùng kỳ năm trước.

Nguyên nhân:

Hoạt động chủ yếu của Công ty cổ phần Tập đoàn Hapaco (Công ty mẹ) là hoạt động đầu tư tài chính do chuyển toàn bộ hoạt động sản xuất về Công ty con.

Trong kỳ tình hình dịch Covid19 xảy ra trên toàn thế giới làm ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh của Tập Đoàn. Tuy nhiên các Công ty thành viên vẫn duy trì sản xuất kinh doanh, phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm, tối giản các chi phí.

Tại Công ty mẹ năm 2021 có hoàn nhập dự phòng đối với Công ty thành viên năm trước bị lỗ và thu lợi nhuận về trả cổ tức cho Cổ đông.

Đây chính là những nguyên nhân làm cho lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trong BCTC riêng bán niên năm 2021 của Tập đoàn Hapaco đã được soát xét tăng so với cùng kỳ năm trước.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VP, TCKT

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HAPACO



TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Xuân Thủy

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HAPACO
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/6/2021

đã được soát xét bởi

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

MỤC LỤC

<u>Nội dung</u>	<u>Trang</u>
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 – 5
Báo cáo kết quả công tác soát xét	6 – 7
Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đã được soát xét	8 – 40
<i>Bảng cân đối kế toán riêng giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2021</i>	8 – 11
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/6/2021</i>	12
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/6/2021</i>	13 – 14
<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/6/2021</i>	15 – 40

BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/6/2021 đã được soát xét.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hapaco được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước theo hình thức: Chuyên nhượng toàn bộ giá trị thuộc phần vốn Nhà nước hiện có tại Công ty Giấy Hải Phòng và Số cổ phần Nhà nước hiện có của Công ty Giấy Hải Phòng trong Công ty Cổ phần Hải Âu cho Công ty Cổ phần Hapaco theo Quyết định số 1912/QĐ/UB ngày 28 tháng 10 năm 1999 của UBND thành phố Hải Phòng. Công ty Cổ phần Tập đoàn Hapaco được đổi tên từ Công ty Cổ phần Hapaco theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0200371361 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần thứ 11 ngày 21 tháng 11 năm 2009. Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp 12 Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần 12: 556.266.210.000 VND

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Tầng 3, toàn nhà Green, số 7, Lô 28A, đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Điện thoại : 0225 3556 002

Fax : 0225 3556 008

Mã số thuế : 0 2 0 0 3 7 1 3 6 1

Ngành nghề kinh doanh chính

Đầu tư tài chính và mua bán chứng khoán.

Các đơn vị thành viên của Công ty tại ngày lập báo cáo:

Tên đơn vị	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết
Công ty con				
Công ty Cổ phần Giấy Hải Phòng (tiền thân là TNHH Hapaco Hải Âu)	Số 441A - Tôn Đức Thắng - Hải Phòng	Sản xuất giấy	100,00%	100,00%
Công ty TNHH Hapaco Yên Sơn	Thôn Nước Mát, Xã Âu Lâu, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái	Sản xuất giấy	100,00%	100,00%
Công ty TNHH Hapaco Đông Bắc	Xã Vạn Mai - Mai Châu - Hòa Bình	Trồng rừng, sản xuất giấy	100,00%	100,00%
Công ty Cổ phần Hải Hà	Vĩnh Tuy - Bắc Quang - Hà Giang	Sản xuất giấy	61,54%	61,54%
Công ty Cổ phần Giấy Hải Phòng Hapaco (tiền thân là Công ty TNHH Hapaco H.P.P)	Xã Đại Bản - An Dương - Hải Phòng	Sản xuất giấy	99,89%	99,89%
Công ty liên kết				
Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Green	Số 738, Nguyễn Văn Linh, Lê Chân, Hải Phòng	Kinh doanh dịch vụ bệnh viện	41,64%	41,64%

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HAPACO

Địa chỉ: Tầng 3, toà nhà Green, số 7, Lô 28A, đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tên đơn vị	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết
<u>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</u>				
Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng	Số 24 Cù Chính Lan, Hồng Bàng, Hải Phòng	Môi giới, tự doanh, tư vấn đầu tư chứng khoán	6,64%	6,64%
Công ty Cổ phần Đầu tư Hafinco	Số 135 Điện Biên Phủ, Hồng Bàng, Hải Phòng	Hoạt động tư vấn quản lý	15,00%	15,00%
Công ty Cổ phần Động lực Tiên Sa	Phường Hải Tân, Hải Dương	Kinh doanh đông được	20,00%	20,00%

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh giữa niên độ

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/6/2021 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 08 đến trang 40).

Các sự kiện quan trọng phát sinh trước và sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Theo Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 số 05/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 08 tháng 5 năm 2021 thông qua một số nội dung quan trọng như sau:

+ Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2020 với tỷ lệ 6%/cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 600 đồng);

+ Thông qua chủ trương đầu tư 06 Dự án trong nhiệm kỳ 2021-2026 bao gồm:

- Dự án Nhà máy chế biến café Sơn La- Tập đoàn HAPACO;
- Dự án Bệnh viện Đa Khoa Quốc tế Việt – Hàn;
- Dự án Nhà máy điện năng lượng tái tạo (điện gió) tại tỉnh Gia Lai;
- Dự án Trung tâm chăm sóc người cao tuổi quốc tế Sông Giá Minh Tân
- Dự án Khu nhà ở Thương mại tại số 441A Tôn Đức Thắng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng;
- Dự án Nhà máy Giấy Kraft giai đoạn II – nâng công suất lên 50.000 tấn/năm

+ Thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ với số lượng cổ phiếu Dự kiến phát hành: 69.338.938 cổ phiếu, tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 693.389.380.000 đồng với tỷ lệ thực hiện quyền là 4:5 (nghĩa là cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu HAP tại ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền sẽ được hưởng tương ứng 01 quyền mua và cứ 04 quyền mua sẽ được mua 05 cổ phiếu phát hành thêm)

Ngày 26 tháng 7 năm 2021, Công ty Cổ phần Tập đoàn Hapaco có văn bản số 64/2021/CBTT-HAP về việc Xin ý kiến cổ đông bằng văn bản với nội dung “Thông qua phương án tăng vốn mới, thay thế phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ và phương án sử dụng số vốn tăng thêm đã được thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 số 05/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 08 tháng 5 năm 2021. Với các nội dung thay đổi sau

- Số lượng cổ phiếu Dự kiến phát hành: 55.471.151 cổ phiếu;
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 554.711.510.000 đồng;
- Tỷ lệ thực hiện quyền là 1:1 (nghĩa là cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu HAP tại ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền sẽ được hưởng tương ứng 01 quyền mua và cứ 01 quyền mua sẽ được mua 01 cổ phiếu phát hành thêm)
- Mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành là mua cổ phần Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Green và bổ sung vốn lưu động

Hiện tại Công ty đang tiến hành các thủ tục để thực hiện theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và văn bản sửa đổi nêu trên

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HAPACO

Địa chỉ: Tầng 3, toàn nhà Green, số 7, Lô 28A, đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định ngoài các sự kiện nêu trên không có sự kiện nào phát sinh trước và sau ngày 30 tháng 6 năm 2021 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	
Ông Vũ Dương Hiền	Chủ tịch	
Ông Vũ Xuân Thủy	Phó Chủ tịch	
Ông Vũ Xuân Thịnh	Ủy viên	
Ông Vũ Xuân Cường	Ủy viên	
Ông Phí Trọng Phúc	Ủy viên	
Ông Nguyễn Đức Hậu	Ủy viên	
Ông Đoàn Đức Luyện	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 08 tháng 5 năm 2021
Ông Lê Như Tiến	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 08 tháng 5 năm 2021

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ
Ông Vũ Xuân Thủy	Tổng Giám đốc
Ông Vũ Xuân Thịnh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Vũ Xuân Cường	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Đức Hậu	Phó Tổng Giám đốc
Ông Bùi Doãn Nhân	Phó Tổng Giám đốc

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	
Ông Phạm Đức Phiên	Trưởng ban	
Bà Nguyễn Thị Mỹ Trang	Thành viên	
Bà Khoa Thị Thanh Huyền	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 08 tháng 5 năm 2021
Ông Nguyễn Thanh Toàn	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 08 tháng 5 năm 2021

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã soát xét Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/6/2021.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ của Công ty trong năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ;

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HAPACO

Địa chỉ: Tầng 3, toà nhà Green, số 7, Lô 28A, đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Hải Phòng, ngày 10 tháng 08 năm 2021

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

Tổng Giám đốc



Vũ Xuân Thủy

Số : 1006.01.01/2021/NVT2-BCTC

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT

Về Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ
cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/6/2021

Kính gửi : **Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc**
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hapaco

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hapaco, được lập ngày 10 tháng 8 năm 2021 từ trang 08 đến trang 40, bao gồm Bảng cân đối kế toán riêng giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/6/2021 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Hapaco chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng giữa niên độ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính riêng giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trụ Sở Chính:

Số 8, phố Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội
[T] (84-24) 3761 3399 [F] (84-24) 3761 5599 [W] www.ntva.vn [E] vpa@ntva.vn

Chi nhánh tại Hà Nội:

Số 21 ngõ 80, phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh:

104 - 106 Trần Lưu, Phường An Phú, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

Chi nhánh tại TP. Hải Phòng:

K3/125, Tô Hiệu, P. Trại Cau, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng

Y
J
A
V
11

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng giữa niên độ của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hapaco tại ngày 30 tháng 6 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ của đơn vị cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/6/2021, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2021

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Hạnh

GCNĐKHNK T số: 1690-2018-124-1



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HAPACO

Địa chỉ: Tầng 3, toàn nhà Green, số 7, Lô 28A, đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/6/2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2021

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		261.478.289.740	253.656.574.075
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	2.118.909.544	42.580.511.638
1. Tiền	111		2.118.909.544	42.580.511.638
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2a	34.850.123.200	21.500.125.600
1. Chứng khoán kinh doanh	121		363.842	363.842
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(240.642)	(238.242)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		34.850.000.000	21.500.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		224.322.288.692	189.412.174.361
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		-	-
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	60.000.000	80.750.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.4a	1.135.875.000	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	223.126.413.692	189.331.424.361
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
1. Hàng tồn kho	141		-	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		186.968.304	163.762.476
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		186.968.304	163.762.476
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HAPACO

Địa chỉ: Tầng 3, toà nhà Green, số 7, Lô 28A, đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ
cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/6/2021

Bảng cân đối kế toán riêng (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		451.683.079.880	450.503.976.646
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		58.252.400.000	60.252.400.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.4b	58.252.400.000	60.252.400.000
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		66.817.622	83.181.104
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.6	66.817.622	83.181.104
<i>Nguyên giá</i>	222		796.235.000	796.235.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(729.417.378)	(713.053.896)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		292.332.316	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		292.332.316	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2b	393.071.529.942	390.168.395.542
1. Đầu tư vào công ty con	251		195.915.951.496	195.915.951.496
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		177.000.000.000	177.000.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		40.624.251.523	40.624.251.523
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(20.468.673.077)	(23.371.807.477)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		-	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		713.161.369.620	704.160.550.721

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HAPACO

Địa chỉ: Tầng 3, toàn nhà Green, số 7, Lô 28A, đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/6/2021

Bảng cân đối kế toán riêng (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		29.069.991.314	42.825.031.480
I. Nợ ngắn hạn	310		29.069.991.314	42.825.031.480
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.7	1.888.258.688	1.888.258.688
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.8	19.661.596.176	23.037.124.644
4. Phải trả người lao động	314		315.122.627	313.974.357
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.9	70.275.284	164.778.873
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.10	7.045.997.666	17.322.154.045
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		88.740.873	98.740.873
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HAPACO

Địa chỉ: Tầng 3, toàn nhà Green, số 7, Lô 28A, đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/6/2021

Bảng cân đối kế toán riêng (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		684.091.378.306	661.335.519.241
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.11	684.091.378.306	661.335.519.241
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		556.266.210.000	556.266.210.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		556.266.210.000	556.266.210.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		29.895.944.671	29.895.944.671
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(4.570.790.000)	(4.570.790.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		46.234.041.664	46.234.041.664
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		56.265.971.971	33.510.112.906
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		33.510.112.906	14.696.240.192
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		22.755.859.065	18.813.872.714
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		713.161.369.620	704.160.550.721

Lập, ngày 10 tháng 8 năm 2021

Người lập biểu



Cao Thị Thúy Lan

Kế toán trưởng



Cao Thị Thúy Lan

Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HAPACO

Địa chỉ: Tầng 3, toàn nhà Green, số 7, Lô 28A, đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/6/2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/6/2021

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		-	-
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		-	-
4. Giá vốn hàng bán	11		-	-
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		-	-
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VII.1	28.756.861.459	5.779.893.385
7. Chi phí tài chính	22	VII.2	(2.261.724.637)	(2.944.702.051)
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VII.3	8.067.702.425	2.809.629.434
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		22.950.883.671	5.914.966.002
11. Thu nhập khác	31		-	-
12. Chi phí khác	32		-	1.646.538
13. Lợi nhuận khác	40		-	(1.646.538)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		22.950.883.671	5.913.319.464
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VII.4	195.024.606	191.614.354
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>22.755.859.065</u>	<u>5.721.705.110</u>

Lập, ngày 10 tháng 8 năm 2021

Người lập biểu

Cao Thị Thúy Lan

Kế toán trưởng

Cao Thị Thúy Lan

Tổng Giám đốc



Vũ Xuân Thủy

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HAPACO

Địa chỉ: Tầng 3, toàn nhà Green, số 7, Lô 28A, đường Lê Hồng Phong, phường Đồng Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/6/2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/6/2021

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		22.950.883.671	5.913.319.464
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		16.363.482	16.363.482
- Các khoản dự phòng	03		(2.903.132.000)	(2.949.809.493)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(28.756.861.459)	(5.779.893.385)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(8.692.746.306)	(2.800.019.932)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(34.697.455.828)	477.755.782
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(13.940.064.772)	2.295.954.788
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		-	-
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(10.000.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(57.340.266.906)	(26.309.362)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(292.332.316)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(51.485.875.000)	(13.100.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		39.000.000.000	2.760.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		29.656.872.128	9.999.893.385
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		16.878.664.812	(340.106.615)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HAPACO

Địa chỉ: Tầng 3, toà nhà Green, số 7, Lô 28A, đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/6/2021

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>-</i>	<i>-</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(40.461.602.094)	(366.415.977)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	42.580.511.638	698.785.147
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	2.118.909.544	332.369.170

Người lập biểu



Cao Thị Thúy Lan

Kế toán trưởng



Cao Thị Thúy Lan

Lập, ngày 10 tháng 8 năm 2021

Tổng Giám đốc



Vũ Xuân Thủy

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HAPACO

Địa chỉ: Tầng 3, toàn nhà Green, số 7, Lô 28A, đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/6/2021

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/6/2021

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- 1. Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
- 2. Lĩnh vực kinh doanh** : Đầu tư tài chính và mua bán chứng khoán
- 3. Hoạt động kinh doanh chính trong năm**
Đầu tư tài chính và mua bán chứng khoán.
- 4. Số lượng người lao động đến ngày 30 tháng 6 năm 2021:** là 15 người
- 5. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:** Trong vòng 12 tháng

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- 1. Kỳ kế toán**
Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- 1. Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính riêng.
- 3. Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HAPACO

Địa chỉ: Tầng 3, toàn nhà Green, số 7, Lô 28A, đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/6/2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, vàng tiền tệ sử dụng với các chức năng cất trữ giá trị không bao gồm các loại vàng được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc hàng hóa để bán.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HAPACO

Địa chỉ: Tầng 3, toàn nhà Green, số 7, Lô 28A, đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/6/2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào công ty con, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết..

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá (trừ công ty nhà nước thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật).

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HAPACO

Địa chỉ: Tầng 3, toà nhà Green, số 7, Lô 28A, đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/6/2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

4. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 25
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 – 10
Thiết bị dụng cụ quản lý	03 - 05

6. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí phát sinh trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HAPACO

Địa chỉ: Tầng 3, toàn nhà Green, số 7, Lô 28A, đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/6/2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

7. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước ghi nhận chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động SXKD của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí SXKD của các kỳ kế toán sau.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

Chi phí sửa chữa lớn

Chi phí sửa chữa nhà xưởng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

8. Nguyên tắc kế toán các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tổng công ty/Doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.

Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

9. Nguyên tắc kế toán vay và nợ phải trả thuê tài chính

Công ty phải theo dõi chi tiết kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

Đối với khoản nợ thuê tài chính, tổng số nợ thuê phản ánh vào bên Có của tài khoản 341 là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

Các khoản vay, nợ bằng ngoại tệ phải quy đổi ra đơn vị tiền tệ kế toán theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh;

- Khi trả nợ, vay bằng ngoại tệ, bên Nợ tài khoản 341 được quy đổi theo tỷ giá ghi sổ kế toán thực tế đích danh cho từng đối tượng;
- Khi lập Báo cáo tài chính, số dư các khoản vay, nợ thuê tài chính bằng ngoại tệ phải được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.
- Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc thanh toán và đánh giá lại cuối năm khoản vay, nợ thuê tài chính bằng ngoại tệ được hạch toán vào doanh thu hoặc chi phí hoạt động tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HAPACO

Địa chỉ: Tầng 3, toàn nhà Green, số 7, Lô 28A, đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/6/2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

10. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông/thành viên/chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Nguyên tắc ghi nhận cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

a) Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

b) Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HAPACO

Địa chỉ: Tầng 3, toàn nhà Green, số 7, Lô 28A, đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/6/2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

12. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phần chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho. Khi xác định khối lượng hàng tồn kho bị giảm giá cần phải trích lập dự phòng, kế toán phải loại

trừ khối lượng hàng tồn kho đã ký được hợp đồng tiêu thụ (có giá trị thuần có thể thực hiện được không thấp hơn giá trị ghi sổ) nhưng chưa chuyển giao cho khách hàng nếu có bằng chứng chắc chắn về việc khách hàng sẽ không từ bỏ thực hiện hợp đồng.

13. Nguyên tắc kế toán chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

14. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HAPACO

Địa chỉ: Tầng 3, toàn nhà Green, số 7, Lô 28A, đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/6/2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

15. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

16. Công cụ tài chính

i. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HAPACO

Địa chỉ: Tầng 3, toàn nhà Green, số 7, Lô 28A, đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/6/2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

ii. Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại tại thuận của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

iii. Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

17. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HAPACO

Địa chỉ: Tầng 3, toà nhà Green, số 7, Lô 28A, đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/6/2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

18. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HAPACO

Địa chỉ: Tầng 3, toàn nhà Green, số 7, Lô 28A, đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/6/2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	10.776.293	1.127.065
Tiền gửi ngân hàng	2.108.133.251	42.579.384.573
Cộng	<u>2.118.909.544</u>	<u>42.580.511.638</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính**a) Đầu tư tài chính ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>			<u>Số đầu năm</u>		
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>	<u>Dự phòng</u>
Chứng khoán kinh doanh	363.842	123.200	(240.642)	363.842	125.600	(238.242)
<i>Cổ phiếu</i>	<i>363.842</i>	<i>123.200</i>	<i>(240.642)</i>	<i>363.842</i>	<i>125.600</i>	<i>(238.242)</i>
<i>Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya Việt Nam</i>	<i>363.842</i>	<i>123.200</i>	<i>(240.642)</i>	<i>363.842</i>	<i>125.600</i>	<i>(238.242)</i>
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	34.850.000.000	34.850.000.000	-	21.500.000.000	21.500.000.000	-
<i>Tiền gửi có kỳ hạn</i>	<i>32.850.000.000</i>	<i>32.850.000.000</i>	<i>-</i>	<i>13.500.000.000</i>	<i>13.500.000.000</i>	<i>-</i>
<i>Trái phiếu</i>	<i>2.000.000.000</i>	<i>2.000.000.000</i>	<i>-</i>	<i>8.000.000.000</i>	<i>8.000.000.000</i>	<i>-</i>
Cộng	<u>34.850.363.842</u>	<u>34.850.123.200</u>	<u>(240.642)</u>	<u>21.500.363.842</u>	<u>21.500.125.600</u>	<u>(238.242)</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HAPACO

Địa chỉ: Tầng 3, toà nhà Green, số 7, Lô 28A, đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ
 cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/6/2021
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

b) Đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá gốc	Giá trị hợp lý
Đầu tư vào công ty con	179.994.942.092	179.994.942.092	195.915.951.496	177.091.807.692
Công ty Cổ phần Giấy Hải Phòng	41.628.175.931	41.628.175.931	41.628.175.931	41.628.175.931
Công ty TNHH Hapaco Yên Sơn	12.179.656.000	12.179.656.000	12.179.656.000	12.179.656.000
Công ty Cổ phần Hải Hà	8.000.000.000	8.000.000.000	8.000.000.000	8.000.000.000
Công ty TNHH Hapaco Đông Bắc	7.238.119.565	7.238.119.565	7.238.119.565	7.238.119.565
Công ty Cổ phần Giấy Hải Phòng Hapaco	126.870.000.000	110.948.990.596	126.870.000.000	108.045.856.196
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	177.000.000.000	177.000.000.000	177.000.000.000	177.000.000.000
Công ty Cổ phần Bệnh Viện Quốc Tế Green	177.000.000.000	177.000.000.000	177.000.000.000	177.000.000.000
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	40.624.251.523	40.624.251.523	40.624.251.523	36.076.587.850
Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng	23.624.251.523	23.624.251.523	23.624.251.523	23.624.251.523
Công ty Cổ phần Đầu tư Hafinco	15.000.000.000	12.452.336.327	15.000.000.000	12.452.336.327
Công ty Cổ phần Đông được Tiên Sa	2.000.000.000	-	2.000.000.000	-
Cộng	413.540.203.019	393.071.529.942	413.540.203.019	390.168.395.542



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HAPACO

Địa chỉ: Tầng 3, toàn nhà Green, số 7, Lô 28A, đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/6/2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

Công ty con

Chi tiết các khoản đầu tư vào Công ty con tại ngày 30 tháng 06 năm 2021

Công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Hoạt động SXKD chính
Công ty Cổ phần Giấy Hải Phòng (tiền thân là Công ty TNHH Hapaco Hải Âu) (1)	Số 441A - Tôn Đức Thắng - Hải Phòng	100,00%	100,00%	Sản xuất giấy
Công ty TNHH Hapaco Yên Sơn (2)	Thôn Nước Mát, Xã Âu Lâu, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái	100,00%	100,00%	Sản xuất giấy
Công ty TNHH Hapaco Đông Bắc (3)	Xã Vạn Mai - Mai Châu - Hòa Bình	100,00%	100,00%	Trồng rừng, sản xuất giấy
Công ty Cổ phần Hải Hà (4)	Vĩnh Tuy - Bắc Quang - Hà Giang	61,54%	61,54%	Sản xuất giấy
Công ty Cổ phần Giấy Hải Phòng Hapaco (Công ty TNHH Hapaco H.P.P) (5)	Xã Đại Bản - An Dương - Hải Phòng	99,89%	99,89%	Sản xuất giấy

(1) Công ty Cổ phần Giấy Hải Phòng được chuyển đổi từ Công ty TNHH HAPACO Hải Âu. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0200462650 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp ngày 07 tháng 05 năm 2002, thay đổi lần thứ 7 ngày 02 tháng 10 năm 2017. Vốn điều lệ theo chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty là 500.000.000.000 VND. Tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, Tập đoàn Hapaco đã góp 30.643.720.000 VND, vốn sáp nhập từ Công ty TNHH Hapaco Phương Đông là 10.984.455.931 VND. Tổng vốn đầu tư tại thời điểm 30 tháng 6 năm 2021 là 41.628.175.931 VND.

(2) Công ty TNHH Hapaco Yên Sơn được chuyển đổi từ Công ty Cổ phần Hapaco Yên Sơn hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5200189376 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Yên Bái cấp ngày 11/06/2001, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 22 năm 10 năm 2019. Vốn điều lệ theo giấy đăng ký kinh doanh số 5200189376 thay đổi lần thứ 10 ngày 22 năm 10 năm 2019 của Công ty là 11.000.000.000 VND.

(3) Công ty TNHH MTV Hapaco Đông Bắc được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2503000270, cấp ngày 03 tháng 7 năm 2008 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH Một thành viên đăng ký thay đổi lần thứ 01 ngày 16 tháng 09 năm 2013. Vốn điều lệ theo chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty là 7.238.119.565 VND. Tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2021, Tập đoàn Hapaco đã góp 7.238.119.565 VND.

(4) Công ty Cổ phần Hải Hà hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1003000021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hà Giang cấp ngày 18 tháng 10 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 03 tháng 06 năm 2013. Vốn điều lệ theo chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty là 20.000.000.000 VND. Vốn đầu tư của chủ sở hữu của Công ty được hai cổ đông góp vốn tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2018 là 13.000.000.000 VND; Trong đó, Tập đoàn Hapaco góp 8.000.000.000 VND tương đương 61,54% vốn điều lệ của Công ty. Công ty chưa thực hiện chuyển đổi mô hình hoạt động từ Công ty Cổ phần sang Công ty Trách nhiệm hữu hạn theo Luật doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HAPACO

Địa chỉ: Tầng 3, toàn nhà Green, số 7, Lô 28A, đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/6/2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

(5) Công Ty Cổ phần Giấy Hải Phòng Hapaco (tiền thân là Công ty TNHH Hapaco H.P.P) được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0200822159 ngày 19 tháng 06 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp. Trong quá trình hoạt động Công ty đã 04 lần được cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh, tăng vốn điều lệ. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 04 được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp ngày 25 tháng 05 năm 2017 đổi tên thành Công Ty Cổ phần Giấy Hải Phòng Hapaco, vốn điều lệ của Công ty là 127.000.000.000 VNĐ, Công ty Cổ phần Tập đoàn Hapaco nắm giữ 99,89% vốn điều lệ, số tiền 126.870.000.000 VNĐ. Tại ngày 30 tháng 6 năm 2021 vốn thực có Tập đoàn đầu tư vào Công ty theo đúng giấy phép là 126.870.000.000 VNĐ, chiếm 99,89% vốn điều lệ.

Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết

Công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Hoạt động SXKD chính
Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Green	Số 738, Nguyễn Văn Linh, Lê Chân, Hải Phòng	41,64%	41,64%	Kinh doanh dịch vụ bệnh viện

Khoản đầu tư của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hapaco vào Công ty TNHH Bệnh viện Quốc tế Green theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần ngày 16 tháng 11 năm 2016 với số vốn điều lệ là 526.000.000.000 VNĐ. Số vốn góp thực tế đến ngày 30 tháng 06 năm 2021 là 177.000.000.000 VNĐ.

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Chi tiết các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác tại ngày 30 tháng 06 năm 2021

Công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Hoạt động SXKD chính
Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng	Số 24 Cù Chính Lan, Hồng Bàng, Hải Phòng	6,64%	6,64%	Môi giới, tự doanh, tư vấn đầu tư chứng khoán
Công ty Cổ phần Đầu tư HAFINCO	Số 135 Điện Biên Phủ, Hồng Bàng, Hải Phòng	15,00%	15,00%	Hoạt động tư vấn quản lý
Công ty Cổ phần Đông được Tiên Sa	Phường Hải Tân, Hải Dương	20,00%	20,00%	Kinh doanh đông được

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Các nhà cung cấp khác	60.000.000	-	80.750.000	-
Cộng	60.000.000	-	80.750.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HAPACO

Địa chỉ: Tầng 3, toàn nhà Green, số 7, Lô 28A, đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/6/2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

4. Phải thu về cho vay

a) Phải thu về cho vay ngắn hạn

Là khoản phải thu về cho vay ngắn hạn Công ty TNHH Vida Hải Phòng

b) Phải thu về cho vay dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	58.252.400.000	60.252.400.000
Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Green (1)	28.652.400.000	30.652.400.000
Công ty TNHH Vida Hải Phòng (2)	29.600.000.000	29.600.000.000
Cộng	58.252.400.000	60.252.400.000

1) Là khoản phải thu về cho vay dài hạn Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Green theo Hợp đồng cho vay số 01-HĐV/HAP-GREEN ngày 02 tháng 01 năm 2018 giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn Hapaco và Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Green. Số dư công nợ phải thu về cho vay của Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Green tại thời điểm 30 tháng 6 năm 2021 là 28.652.400.000 VND.

(2) Là khoản phải thu về cho vay dài hạn Công ty TNHH Vida Hải Phòng theo Hợp đồng cho vay số 02-HĐV/HAP-VIDA ngày 02 tháng 01 năm 2018 giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn Hapaco và Công ty TNHH Vida Hải Phòng. Số dư công nợ phải thu về cho vay của Công ty TNHH Vida Hải Phòng tại thời điểm 30 tháng 6 năm 2021 là 29.600.000.000 VND

5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	145.779.689.722	-	152.769.700.391	-
Công ty Cổ phần Giấy Hải Phòng	150.000.000	-	-	-
Công ty TNHH MTV Hapaco Đông Bắc	1.500.000.000	-	-	-
Công ty TNHH Vida Hải Phòng	1.400.000.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Hải Hà	899.922.000	-	1.139.922.000	-
Phải thu Công ty Cổ phần Giấy Hải Phòng Hapaco - góp vốn thừa	10.538.753.821	-	19.438.753.821	-
Phải thu tiền cổ tức Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Green	16.397.589.331	-	17.297.600.000	-
Phải thu Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Green về góp vốn thừa đầu tư tại Bệnh viện (1)	114.893.424.570	-	114.893.424.570	-
<i>Phải thu các đối tượng khác</i>	77.346.723.970	-	36.561.723.970	-
Tạm ứng	2.010.000.000	-	10.000.000	-
Công ty CP Dệt may Hapaco	18.682.504.970	-	18.682.504.970	-
Ủy thác đầu tư chứng khoán	34.500.000.000	-	-	-
Tạm ứng cho Văn phòng Đại diện của Tập đoàn tại số 47 Phố Mới - Huyện Thủy Nguyên - TP Hải Phòng thực hiện dự án Bệnh viện Việt - Hàn	8.397.819.000	-	8.397.819.000	-
Phải thu của công nợ ứng trước cho cá nhân thực hiện các công việc cho Tập đoàn	9.471.400.000	-	9.471.400.000	-
Cộng	223.126.413.692	-	189.331.424.361	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HAPACO

Địa chỉ: Tầng 3, toàn nhà Green, số 7, Lô 28A, đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/6/2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

(1) Theo Biên bản thỏa thuận ngày 04 tháng 11 năm 2016 giữa Tập đoàn Hapaco, Công ty TNHH Hải Âu (nay là Công ty Cổ phần Giấy Hải Phòng) và Công ty TNHH Bệnh viện Quốc tế Green (nay là Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Green), Quyết định số 06/QĐ-HAP-HĐQT của Hội đồng quản trị Tập đoàn Hapaco, Quyết định 09/QĐ-HAP-HĐTV ngày 06 tháng 11 năm 2016 của Hội đồng thành viên Công ty TNHH Bệnh viện Quốc tế Green. Các bên đã thống nhất Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Green sẽ hoàn trả phần vốn đã góp đang chờ chuyển nhượng của Tập đoàn Hapaco vào Bệnh viện với số tiền 114.893.424.570 đồng.

6. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	490.904.545	200.000.000	105.330.455	796.235.000
Số cuối kỳ	490.904.545	200.000.000	105.330.455	796.235.000
<i>Trong đó</i>	-	-	-	-
<i>Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	-	200.000.000	105.330.455	305.330.455
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	407.723.441	200.000.000	105.330.455	713.053.896
Khấu hao trong năm	16.363.482	-	-	16.363.482
Số cuối kỳ	424.086.923	200.000.000	105.330.455	729.417.378
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	83.181.104	-	-	83.181.104
Số cuối kỳ	66.817.622	-	-	66.817.622

7. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty cổ phần xây dựng số 15	1.294.044.600	1.294.044.600
Các nhà cung cấp khác	594.214.088	594.214.088
Cộng	1.888.258.688	1.888.258.688

8. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu			Phải nộp	Phải thu
Thuế thu nhập doanh nghiệp	19.370.310.570	-	195.024.606	-	19.565.335.176	-
Thuế thu nhập cá nhân	3.666.814.074	-	359.991.421	(3.930.544.495)	96.261.000	-
Các loại thuế khác	-	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-
Cộng	23.037.124.644	-	558.016.027	(3.933.544.495)	19.661.596.176	-

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế. Do việc áp dụng Luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HAPACO

Địa chỉ: Tầng 3, toàn nhà Green, số 7, Lô 28A, đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/6/2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất thuế GTGT 10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Các loại thuế khác

Kê khai, nộp thuế theo quy định của nhà nước.

9. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí phải trả khác	70.275.284	164.778.873
Cộng	70.275.284	164.778.873

10. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	6.110.127.172	15.986.275.731
Công ty TNHH Hapaco Yên Sơn	5.888.370.167	4.688.370.167
Công ty Cổ phần Giấy Hải Phòng	221.757.005	196.044.895
Công ty TNHH MTV Hapaco Đông Bắc	-	190.000.000
Công ty Cổ Phần bệnh viện quốc tế Green	-	10.911.860.669
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	935.870.494	1.335.878.314
Kinh phí công đoàn	12.044.290	25.712.110
Bảo hiểm xã hội	20.200.488	26.473.488
Bảo hiểm y tế	3.996.792	4.671.792
Bảo hiểm thất nghiệp	984.352	1.176.352
Phải trả thù lao HĐQT, BKS	434.251.800	963.451.800
Cổ tức phải trả cổ đông	22.740.000	22.740.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	441.652.772	291.652.772
Cộng	7.045.997.666	17.322.154.045

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HAPACO

Địa chỉ: Tầng 3, toà nhà Green, số 7, Lô 28A, đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ
 cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/6/2021
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

11. Vốn chủ sở hữu***Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu***

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	556.266.210.000	29.895.944.671	(4.570.790.000)	46.234.041.664	31.437.585.492	659.262.991.827
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	-	-	(16.641.345.300)	(16.641.345.300)
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	18.813.872.714	18.813.872.714
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	(100.000.000)	(100.000.000)
Số dư cuối năm trước	556.266.210.000	29.895.944.671	(4.570.790.000)	46.234.041.664	33.510.112.906	661.335.519.241
Số dư đầu năm nay	556.266.210.000	29.895.944.671	(4.570.790.000)	46.234.041.664	33.510.112.906	661.335.519.241
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	-	22.755.859.065	22.755.859.065
Số dư cuối kỳ này	556.266.210.000	29.895.944.671	(4.570.790.000)	46.234.041.664	56.265.971.971	684.091.378.306

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

Cổ đông	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Vốn góp	Tỷ lệ	Vốn góp	Tỷ lệ
Ông Vũ Dương Hiền	71.841.670.000	12,91%	71.841.670.000	12,91%
Các cổ đông khác	482.869.840.000	86,81%	482.869.840.000	86,81%
Cổ phiếu quỹ	1.554.700.000	0,28%	1.554.700.000	0,28%
Cộng	556.266.210.000	100%	556.266.210.000	100%

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HAPACO

Địa chỉ: Tầng 3, toàn nhà Green, số 7, Lô 28A, đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/6/2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	55.626.621	55.626.621
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	55.626.621	55.626.621
- Cổ phiếu phổ thông	55.626.621	55.626.621
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	155.470	155.470
- Cổ phiếu phổ thông	155.470	155.470
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	55.471.151	55.471.151
- Cổ phiếu phổ thông	55.471.151	55.471.151
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Chi tiết nợ khó đòi đã xử lý**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nợ khó đòi đã xử lý xóa nợ	21.130.134.967	21.130.134.967
Cộng	21.130.134.967	21.130.134.967

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HAPACO

Địa chỉ: Tầng 3, toàn nhà Green, số 7, Lô 28A, đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/6/2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	2.157.671.859	779.893.385
Cổ tức, lợi nhuận được chia	26.599.189.600	5.000.000.000
Cộng	28.756.861.459	5.779.893.385

2. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Dự phòng/Hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	(2.903.125.600)	(2.949.809.493)
Chi phí tài chính khác	641.400.963	5.107.442
Cộng	(2.261.724.637)	(2.944.702.051)

3. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm nay
Chi phí cho nhân viên	3.150.843.972	2.494.013.367
Chi phí khấu hao tài sản cố định	16.363.482	16.363.482
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	277.066.010	250.156.821
Chi phí bằng tiền khác	4.620.428.961	46.095.764
Cộng	8.067.702.425	2.809.629.434

4. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	22.950.883.671	5.913.319.464
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(21.975.760.639)	(4.955.247.698)
- Các khoản điều chỉnh tăng	4.623.428.961	44.752.302
<i>Chi phí không được trừ</i>	<i>4.623.428.961</i>	<i>44.752.302</i>
- Các khoản điều chỉnh giảm	(26.599.189.600)	(5.000.000.000)
<i>Cổ tức lợi nhuận được chia</i>	<i>(26.599.189.600)</i>	<i>(5.000.000.000)</i>
Thu nhập chịu thuế	975.123.032	958.071.766
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	195.024.606	191.614.354
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	-	-
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	195.024.606	191.614.354

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HAPACO

Địa chỉ: Tầng 3, toàn nhà Green, số 7, Lô 28A, đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/6/2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

5. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Công ty không tính chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại chuẩn mực kế toán số 30 về “Lãi trên cổ phiếu” yêu cầu trường hợp Công ty phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo quy định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan như sau:

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập thành viên Ban lãnh đạo (VND)	2.714.015.519	1.571.504.000
Hội đồng Quản Trị & Ban Tổng Giám đốc	2.463.697.250	1.413.319.000
Vũ Dương Hiền	793.290.000	482.479.000
Vũ Xuân Thủy	486.505.000	376.854.000
Vũ Xuân Cường	384.783.000	294.597.000
Vũ Xuân Thịnh	402.073.000	259.389.000
Nguyễn Đức Hậu	56.700.000	-
Lê Như Tiến	75.600.000	-
Phí Trọng Phúc	56.700.000	-
Bùi Doãn Nhân	208.046.250	-
Ban Kiểm soát	250.318.269	158.185.000
Nguyễn Thị Mỹ Trang	191.540.000	131.185.000
Phạm Đức Phiến	40.500.000	13.500.000
Khoa Thị Thanh Huyền	18.278.269	-
Nguyễn Thanh Toàn	-	13.500.000

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với bên liên quan khác:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Giấy Hải Phòng (tiền thân là Công ty TNHH Hapaco Hải Âu)	Công ty con
Công ty TNHH Hapaco Yên Sơn	Công ty con
Công ty Cổ phần Hải Hà	Công ty con
Công ty TNHH Hapaco Đông Bắc	Công ty con
Công ty Cổ phần Giấy Hải Phòng Hapaco (tiền thân là Công ty TNHH Hapaco H.P.P)	Công ty con
Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Green	Công ty liên kết
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	
Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng	Tập đoàn Hapaco là cổ đông của Công ty Ông Vũ Dương Hiền là chủ tịch Hội đồng quản trị
Công ty Cổ phần Đầu tư Hafinco	
Công ty Cổ phần Đông được Tiên Sa	Tập đoàn Hapaco là cổ đông của Công ty

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HAPACO

Địa chỉ: Tầng 3, toàn nhà Green, số 7, Lô 28A, đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/6/2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

Các đối tượng khác

Công ty TNHH Vida Hải Phòng Ông Vũ Dương Hiền là chủ tịch Hội đồng thành viên
 Công ty TNHH kinh doanh thương mại và XNK Ông Vũ Dương Hiền là Giám đốc Công ty
 Hapaco Hà Nội

Các nghiệp vụ phát sinh chính trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Giấy Hải Phòng		
Thu kinh phí công đoàn	25.712.110	27.619.776
Phải thu Cổ tức lợi nhuận được chia	5.300.000.000	-
Thu tiền cổ tức	5.300.000.000	-
Bù trừ công nợ phải thu khác phải trả khác	-	600.000.000
Công ty TNHH Hapaco Yên Sơn		
Công ty TNHH Hapaco Yên Sơn chuyển tiền	1.200.000.000	2.400.000.000
Phải thu Cổ tức lợi nhuận được chia	7.100.000.000	-
Thu tiền cổ tức	7.100.000.000	4.000.000.000
Công ty Cổ phần Hải Hà		
Công ty Cổ phần Hải Hà chuyển tiền chuyển tiền	240.000.000	20.000.000
Phải thu Cổ tức lợi nhuận được chia	2.500.000.000	-
Thu tiền cổ tức	2.500.000.000	220.000.000
Công ty TNHH Hapaco Đông Bắc		
Phải thu tiền chi hộ	-	760.000.000
Công ty TNHH Hapaco Đông Bắc chuyển tiền	-	210.000.000
Phải thu Cổ tức lợi nhuận được chia	2.990.000.000	-
Thu tiền cổ tức	2.990.000.000	-
Bù trừ công nợ phải thu khác phải trả khác	190.000.000	-
Công ty Cổ phần Giấy Hải Phòng Hapaco		
Thu hồi tiền góp vốn thừa	8.900.000.000	1.360.000.000
Công ty Cổ phần Bệnh Viện Quốc Tế Green		
Phải thu tiền bảo hiểm	2.850.000	-
Bù trừ tiền bảo hiểm	-	8.550.000
Phải trả tiền chi hộ	150.000.000	-
Phải thu tiền cổ tức	7.159.000.000	5.000.000.000
Thu tiền cổ tức	8.059.010.669	-
Thanh toán công nợ	11.059.010.669	-
Thu hồi tiền cho vay	2.000.000.000	-
Công ty TNHH Vida Hải Phòng		
Phải thu tiền cho vay	1.135.875.000	4.600.000.000
Phải thu tiền chi hộ	1.400.000.000	-
Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng		
Phải thu tiền cổ tức	1.550.189.600	-
Thu tiền cổ tức	1.550.189.600	-

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan được trình bày tại thuyết minh V.2; V.4; V.5; V.10.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HAPACO

Địa chỉ: Tầng 3, toàn nhà Green, số 7, Lô 28A, đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/6/2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

2. Thông tin bộ phận

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Tập đoàn Hapaco là đầu tư tài chính, các hoạt động khác chiếm tỷ trọng không đáng kể (dưới 10%) trong tổng doanh thu, tài sản và kết quả kinh doanh. Đồng thời, toàn bộ hoạt động của Tập đoàn diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam. Do đó, Công ty Cổ phần Tập đoàn Hapaco không lập Báo cáo Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh cũng như khu vực địa lý.

3. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

4. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối kỳ				
Vay và nợ	-	-	-	-
Phải trả người bán	1.888.258.688	-	-	1.888.258.688
Các khoản phải trả khác	7.431.395.577	-	-	7.431.395.577
Cộng	9.319.654.265	-	-	9.319.654.265
Số đầu năm				
Vay và nợ	-	-	-	-
Phải trả người bán	1.888.258.688	-	-	1.888.258.688
Các khoản phải trả khác	17.800.907.275	-	-	17.800.907.275
Cộng	19.689.165.963	-	-	19.689.165.963

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HAPACO

Địa chỉ: Tầng 3, toàn nhà Green, số 7, Lô 28A, đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/6/2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.118.909.544	42.580.511.638	2.118.909.544	42.580.511.638
Chứng khoán kinh doanh	123.200	125.600	123.200	125.600
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	34.850.000.000	21.500.000.000	34.850.000.000	21.500.000.000
Phải thu khách hàng	-	-	-	-
Các khoản cho vay	59.388.275.000	60.252.400.000	59.388.275.000	60.252.400.000
Các khoản phải thu khác	223.126.413.692	189.331.424.361	223.126.413.692	189.331.424.361
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	<u>393.071.529.942</u>	<u>390.168.395.542</u>	<u>393.071.529.942</u>	<u>390.168.395.542</u>
Cộng	<u>712.555.251.378</u>	<u>703.832.857.141</u>	<u>712.555.251.378</u>	<u>703.832.857.141</u>
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	-	-	-	-
Phải trả người bán	1.888.258.688	1.888.258.688	1.888.258.688	1.888.258.688
Các khoản phải trả khác	7.431.395.577	17.800.907.275	7.431.395.577	17.800.907.275
Cộng	<u>9.319.654.265</u>	<u>19.689.165.963</u>	<u>9.319.654.265</u>	<u>19.689.165.963</u>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

6. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HAPACO

Địa chỉ: Tầng 3, toà nhà Green, số 7, Lô 28A, đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/6/2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

7. Các sự kiện quan trọng phát sinh trước và sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Theo Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 số 05/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 08 tháng 5 năm 2021 thông qua một số nội dung quan trọng như sau:

+ Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2020 với tỷ lệ 6%/cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 600 đồng);

+ Thông qua chủ trương đầu tư 06 Dự án trong nhiệm kỳ 2021-2026 bao gồm:

- Dự án Nhà máy chế biến café Sơn La- Tập đoàn HAPACO;
- Dự án Bệnh viện Đa Khoa Quốc tế Việt – Hàn;
- Dự án Nhà máy điện năng lượng tái tạo (điện gió) tại tỉnh Gia Lai;
- Dự án Trung tâm chăm sóc người cao tuổi quốc tế Sông Giá Minh Tân
- Dự án Khu nhà ở Thương mại tại số 441A Tôn Đức Thắng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng;
- Dự án Nhà máy Giấy Kraft giai đoạn II – nâng công suất lên 50.000 tấn/năm

+ Thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ với số lượng cổ phiếu Dự kiến phát hành: 69.338.938 cổ phiếu, tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 693.389.380.000 đồng với tỷ lệ thực hiện quyền là 4:5 (nghĩa là cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu HAP tại ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền sẽ được hưởng tương ứng 01 quyền mua và cứ 04 quyền mua sẽ được mua 05 cổ phiếu phát hành thêm)

Ngày 26 tháng 7 năm 2021, Công ty Cổ phần Tập đoàn Hapaco có văn bản số 64/2021/CBTT-HAP về việc Xin ý kiến cổ đông bằng văn bản với nội dung “Thông qua phương án tăng vốn mới, thay thế phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ và phương án sử dụng số vốn tăng thêm đã được thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 số 05/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 08 tháng 5 năm 2021. Với các nội dung thay đổi sau

- Số lượng cổ phiếu Dự kiến phát hành: 55.471.151 cổ phiếu;
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 554.711.510.000 đồng;
- Tỷ lệ thực hiện quyền là 1:1 (nghĩa là cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu HAP tại ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền sẽ được hưởng tương ứng 01 quyền mua và cứ 01 quyền mua sẽ được mua 01 cổ phiếu phát hành thêm)
- Mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành là mua cổ phần Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Green và bổ sung vốn lưu động
- Hiện tại Công ty đang tiến hành các thủ tục để thực hiện theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và văn bản sửa đổi nêu trên.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HAPACO

Địa chỉ: Tầng 3, toàn nhà Green, số 7, Lô 28A, đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/6/2021

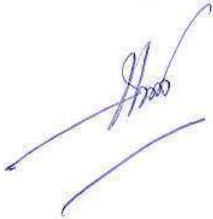
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ (tiếp theo)

8. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh đầu năm là số liệu trên Báo cáo tài chính riêng năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt. Số liệu so sánh cùng kỳ năm trước là số liệu trên Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

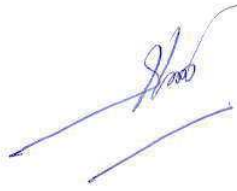
Lập, ngày 10 tháng 8 năm 2021

Người lập biểu



Cao Thị Thúy Lan

Kế toán trưởng



Cao Thị Thúy Lan

Tổng Giám đốc



Vũ Xuân Thủy